

Số: **81/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Đỗ Phương T**, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23, ngách 97, ngõ 73 N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 23, ngách 97, ngõ 73 N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội (số mới: Số 23 phố T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội).

- **Anh Nguyễn Tiến H**, sinh năm: 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23, ngách 97, ngõ 73 N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 23, ngách 97, ngõ 73 N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội (số mới: Số 23 phố T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Phương T và anh Nguyễn Tiến H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 02/10/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Đỗ Phương T và anh Nguyễn Tiến H thống nhất xác nhận không có con chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Đỗ Phương T và anh Nguyễn Tiến H thống nhất xác nhận không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Đỗ Phương T và anh Nguyễn Tiến H thống nhất xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tiến H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và không có yêu cầu gì đối với chị Đỗ Phương T. Chị T đồng ý và không có ý kiến gì.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Phương T và anh Nguyễn Tiến H.

- Về con chung: Chị Đỗ Phương T và anh Nguyễn Tiến H thống nhất xác nhận không có con chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Phương T và anh Nguyễn Tiến H thống nhất xác nhận không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị Đỗ Phương T và anh Nguyễn Tiến H thống nhất xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tiến H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0015480 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
 - UBND phường N, quận Đ, TP.Hà Nội
- (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 78/2019, ngày 02/10/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÌNH QUỐC TRÍ